

Số: /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng 10 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 234/TTr-SNV ngày 14 tháng 10 năm 2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
- Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;
- Nghị quyết số 76/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;
- Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội Quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;
- Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ Quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam;
- Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;
- Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Cơ sở thực tiễn

- Thực hiện quy định của Luật Phí và Lệ phí; Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- UBND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của HĐND tỉnh Quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và UBND tỉnh Kon Tum (cũ) đã trình HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum (*được bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum*).

Tuy nhiên, ngày 12 tháng 6 năm 2025 Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, tại khoản 11 Điều 1 “*Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Kon Tum và tỉnh Quảng Ngãi thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Ngãi*”. Vì vậy, Nghị quyết số 17/2024/NQ-HĐND, Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND nêu trên không còn phù hợp.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành

Ban hành Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*mới*). Đồng thời, điều chỉnh quy định về mức thu lệ phí **không đồng** khi thực hiện nộp hồ sơ thông qua dịch vụ công trực tuyến với mục đích thực hiện đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo của tỉnh về

phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 về chính sách thu phí 0 (không) đồng.

2. Quan điểm xây dựng Dự thảo Nghị quyết

Nghị quyết được xây dựng đảm bảo yêu cầu về tính hợp Hiến, hợp pháp và tính thống nhất của Nghị quyết trong hệ thống pháp luật; tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; bảo đảm minh bạch về các mức thu, đối tượng thu và miễn thu lệ phí, dễ tiếp cận, dễ thực hiện; phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương; đồng thời, kế thừa các nội dung quy định còn phù hợp và mức thu phí được quy định tại Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND, Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Thường trực HĐND tỉnh tại Công văn số 91/HĐND-VHXX ngày 18/9/2025 về việc xây dựng Nghị quyết Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo Nghị quyết tại Công văn số 2796/UBND-KGVX ngày 23/9/2025. Theo đó, Sở Nội vụ đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi gửi các cơ quan, đơn vị liên quan và đăng tải nội dung dự thảo Nghị quyết trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến tham gia của các đối tượng liên quan; trên cơ sở ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 139/BC-STP ngày 13/10/2025, Sở Nội vụ đã tiếp thu, hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết. Đồng thời, tổ chức lấy ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định để làm cơ sở trình Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết được thực hiện đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản pháp luật liên quan.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm: 05 Điều, trong đó:

- a) Điều 1: Quy định về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng;
- b) Điều 2: Mức thu lệ phí;
- c) Điều 3: Kê khai, thu, nộp, quản lý lệ phí;
- d) Điều 4: Tổ chức thực hiện;
- đ) Điều 5: Điều khoản thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và trường hợp người lao động nước ngoài làm việc cho một người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người sử dụng lao động có trụ sở chính tại địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2.2. Đối tượng áp dụng

- a) Đối tượng nộp lệ phí: Người sử dụng lao động nước ngoài.
- b) Cơ quan thu lệ phí: Sở Nội vụ hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài.
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài.

2.3. Mức thu lệ phí

- 1. Mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động là 600.000 đồng/giấy phép.
- 2. Mức thu lệ phí cấp lại, gia hạn giấy phép lao động là 450.000 đồng/giấy phép.
- 3. Mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến bằng 0 (không) đồng.

2.4. Kế khai, thu, nộp, quản lý lệ phí

- 1. Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí bằng một trong các hình thức sau:
 - a) Nộp bằng tiền mặt cho cơ quan thu lệ phí;
 - b) Nộp theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu lệ phí của cơ quan thu lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia.
- 2. Cơ quan thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.
- 3. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA

1. Nghị quyết khi được thông qua sẽ được Sở Nội vụ đăng tải công khai và hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp có liên quan triển khai thực hiện theo đúng quy định.

2. Thời gian dự kiến trình thông qua dự thảo Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 5 (dự kiến tổ chức ngày 24/10), HĐND tỉnh Khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

(Tài liệu kèm theo gồm: (1) Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Báo cáo thẩm định số 139/BC-STP ngày 13/10/2025 của Sở Tư pháp; (3) Báo cáo giải trình, tiếp thu nội dung thẩm định của Sở Tư pháp và hồ sơ, tài liệu có liên quan).

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa-Xã hội HĐND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{lmc435}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Ngọc

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động
đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Bộ luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 219/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định về người nước ngoài làm việc tại Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí; Nghị định số 82/2023/NĐ-CP ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2016/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phí và lệ phí;

Căn cứ Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động có trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện hoặc địa điểm kinh doanh trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi và trường hợp người lao động nước ngoài làm việc cho một người sử dụng lao động tại nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi người sử dụng lao động có trụ sở chính tại địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Đối tượng nộp lệ phí: Người sử dụng lao động nước ngoài.
- b) Cơ quan thu lệ phí: Sở Nội vụ hoặc cơ quan tiếp nhận hồ sơ cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài.
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp, quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài.

Điều 2. Mức thu lệ phí

- 1. Mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động là 600.000 đồng/giấy phép.
- 2. Mức thu lệ phí cấp lại, gia hạn giấy phép lao động là 450.000 đồng/giấy phép.
- 3. Mức thu lệ phí cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc cho người sử dụng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi khi thực hiện các thủ tục hành chính thông qua dịch vụ công trực tuyến bằng 0 (không) đồng.

Điều 3. Kế khai, thu, nộp, quản lý lệ phí

- 1. Người nộp lệ phí thực hiện kê khai, nộp lệ phí theo từng lần phát sinh. Người nộp lệ phí thực hiện nộp lệ phí bằng một trong các hình thức sau:
 - a) Nộp bằng tiền mặt cho cơ quan thu lệ phí;
 - b) Nộp theo hình thức không dùng tiền mặt vào tài khoản chuyên thu lệ phí của cơ quan thu lệ phí mở tại tổ chức tín dụng hoặc thanh toán trực tuyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia.
- 2. Cơ quan thu lệ phí kê khai, nộp lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước theo tháng theo quy định của pháp luật. Định kỳ hàng tháng, cơ quan thu lệ phí phải gửi số tiền lệ phí đã thu được vào tài khoản lệ phí chờ nộp ngân sách hoặc nộp lệ phí vào tài khoản thu ngân sách nhà nước tại Kho bạc Nhà nước theo quy định.
- 3. Cơ quan thu lệ phí nộp 100% lệ phí thu được vào ngân sách nhà nước.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

- 1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức thu phí, lệ phí không đồng trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

3. Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, các Nghị quyết, điều, khoản và nội dung sau đây hết hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 17/2021/NQ-HĐND ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Nội dung quy định tại Mục IV Phần A Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

c) Nội dung tại khoản 4 Điều 1 của Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 14/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum sửa đổi, bổ sung Điều 2 Nghị quyết số 28/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của HĐND tỉnh về phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Kon Tum và Phụ lục IV kèm theo Nghị quyết số 80/2021/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế, Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Lưu: VT, VHXX.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy

